

Bản án số: 110/2019/HSST
Ngày 14 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lương
2. Bà Nguyễn Thị Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 117/2019/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2019/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lò Văn Th, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản K, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Th và bà Lò Thị Ph; có vợ là Lường Thị L, sinh năm 1987; có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 20/7/2019 đến ngày 26/7/2019 chuyển tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Th: Bà Lương Thị Thủy – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Đào Văn L, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

1. Anh Bùi Hữu Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 20/7/2019, Tổ công tác Công an huyện Thủy Nguyên kết hợp với Công an xã Tân Dương làm nhiệm vụ tại khu vực thôn 5, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng phát hiện Lò Văn Th có biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, lực lượng Công an thu giữ tại túi áo ngực phía trước bên phải của Th đang mặc có 02 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy); tạm giữ của Th 01 xe mô tô biển kiểm soát 16K7-1862. Tổ công tác đã đưa Th cùng vật chứng về trụ sở Công an giải quyết.

Tại bản Kết luận giám định số 405/KLGĐ ngày 23/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng trong 02 gói giấy thu giữ tại túi áo ngực phía trước bên phải của Lò Văn Th là ma túy, có khối lượng 0,1713 gam, là loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Lò Văn Th khai: Do nghiện ma túy, nên khoảng 11 giờ, ngày 20/7/2019, Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16K7-1862 sang khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng để mua ma túy sử dụng. Tại đây Th gặp và mua của người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy, loại heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Th cất giấu vào túi áo ngực phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe đi về huyện Thủy Nguyên tìm nơi sử dụng chất ma túy. Khi Th điều khiển xe mô tô về đến khu vực chân Cầu Bính thuộc địa phận thôn 5, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ cùng vật chứng.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên quản lý.

Tại Cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 21 tháng 10 năm 2019 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố Lò Văn Th về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Kiểm sát viên sau khi phân tích đánh giá tính chất vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lò Văn Th từ 18 (mười

tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 20 tháng 7 năm 2019.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Về án phí: Bị cáo Th là người dân tộc Thái thuộc đồng bào dân tộc thiểu số, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò văn Th không tranh luận về tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã truy tố mà chỉ đưa thêm các tình tiết bị cáo là người thuộc đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, từ đó người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ăn năn hối cải quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và tình tiết bị cáo là người thuộc đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức hình phạt thấp nhất mà Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Th.

Trong vụ án này, còn có đối tượng bán trái phép chất ma túy cho Th tài liệu điều tra không xác định được căn cước, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16K7 – 1862, tài liệu điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của anh Trần Bạch Minh, sinh năm 1985, ở xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên. Anh Minh cho Th mượn xe nhưng không biết việc Th sử dụng xe đi mua ma túy sử dụng nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho anh Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo Lò Văn Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với Kết luận giám định số 405/KLGĐ (Đ6) ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Do thường xuyên sử dụng ma túy nên khoảng 11 giờ, ngày 20/7/2019, Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16K7-1862 sang khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng để mua ma túy sử dụng. Tại đây Th gặp và mua của người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy, loại heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Th cất giấu vào túi áo ngực phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe đi về huyện Thủy Nguyên tìm nơi sử dụng chất ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ cùng vật chứng

Chất bột màu trắng trong 02 gói giấy thu của Th là ma túy, có khối lượng 0,1713 gam, là loại Heroine. Heroine là chất ma túy được quy định trực tiếp trong Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cá nhân không được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền mà tự ý giữ, cất giấu ma túy là trái pháp luật. Nhưng vì bị cáo thường xuyên sử dụng ma túy nên bị cáo vẫn mua và cất giữ ma túy trong người để sử dụng cho bản thân. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, kết luận bị cáo Lò Văn Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Mặt khác, tệ nạn ma túy đang là hiểm họa đối với toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, hạ thấp phẩm giá con người. Nhà nước ta đã có chính sách xử lý nghiêm khắc đối với loại tội phạm này song tình hình tội phạm về ma túy vẫn đang có diễn biến phức tạp. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng tuy nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự song tội phạm mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng. Mặt khác, bị cáo thường xuyên sử dụng ma túy nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên đang quản lý: 01 phong bì số 405/2019/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định. Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Lò Văn Th là người dân tộc Thái thuộc đồng bào dân tộc thiểu số, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Th. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Lò Văn Th 18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 7 năm 2019.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 405/2019/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định (Các vật chứng có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm. thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử: Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Th.

Bị cáo Lò Văn Th có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- CA huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Ngọc Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Hữu Văn

Nguyễn Thị Hồng

Lương Ngọc Anh

Nơi nhận:

- VKS
- Kiểm tra
- Bị cáo
- Bị hại

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Công an TP
- L- u HS
- THA

Lê Văn Trang